

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 1: TRƯỜNG MẦM NON

Thời gian thực hiện: 3 tuần

(Từ 08/9/2025 đến 26/9/2025)

Lĩnh vực, mã hoá mục tiêu, mục tiêu giáo dục theo chủ đề, nội dung giáo dục theo chủ đề, dự kiến nội dung hoạt động:

Lĩnh vực	Mã hoá mục tiêu	Mục tiêu giáo dục theo chủ đề	Nội dung giáo dục theo chủ đề	Dự kiến nội dung hoạt động
1. Phát triển thể chất	a. Phát triển vận động.			
	MT1:	Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 14,1 - 24,2 kg + Trẻ gái: 13,7 - 24,9 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 100,7 - 119,2 cm + Trẻ gái: 99,9 - 118,9 cm	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe định kỳ: 2 lần/năm. - Cân, đo theo quý, mỗi quý cân, đo một lần. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. - Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh; can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.	- Cân đo vào biểu đồ tăng trưởng - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ trên biểu đồ phát triển. - Phối kết hợp cùng y tế xã tổ chức khám sức khỏe cho trẻ đầu năm học. - Tổ chức bữa ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng - Trao đổi với trẻ về việc ăn đầy đủ các chất. - Trò chuyện các món ăn đầy đủ dinh dưỡng thông qua hoạt động ăn trưa và chiều. - Tuyên truyền tới phụ huynh về phòng chống dịch bệnh.

	MT2:	Trẻ thực hiện được đầy đủ, đúng, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	+ Hô hấp 2: Thổi bóng bay. + Tay 1: Đưa tay lên cao, ra phía trước, sang ngang + Bụng 2: Quay người sang hai bên. + Chân/bật 1: Đứng, một chân đưa lên trước khụy gối. Bật tiến lên phía trước	- Tập bài thể dục buổi sáng. - Các động tác thể dục.
	MT3:	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ trên sàn.	- Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. - Đi bước dồn ngang - Đi trên ghế thể dục.	- Hoạt động học: + VĐCB: Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. + VĐCB: Đi bước dồn ngang + VĐCB: Đi trên ghế thể dục.
b. Giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe:				
	MT23:	Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	- Các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì).	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi. - Hoạt động ăn:
	MT24:	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở.	- Tập đánh răng, lau mặt. - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.	+ Giáo dục mọi lúc, mọi nơi. + Hoạt động theo ý thích: tập luyện kỹ năng đánh răng, rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng. + Hoạt động vệ sinh trước và sau khi ăn.
	MT25:	Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức	- Rèn cách tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	+ Giáo dục mọi lúc, mọi nơi. + Hoạt động ăn: tập luyện kỹ năng

		ăn.		ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.
	MT26:	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống.	- Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã.	- Hoạt động ăn: Mời cô và bạn khi ăn. - Hoạt động mọi lúc mọi nơi.
2. Phát triển nhận thức	a. Khám phá khoa học:			
	MT37:	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau	- Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau như xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.	* Hoạt động mọi lúc mọi nơi. * Hoạt động đón trả trẻ: * Hoạt động học: * Hoạt động ngoài trời: * Hoạt động góc:
	b. Làm quen với toán:			
	MT57:	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía phải - phía trái).	- Hoạt động học: Làm quen với toán: Xác định: Phía phải - phía trái của bản thân trẻ so với bạn khác - Hoạt động học: Làm quen với toán: Phía trước - phía sau của bản thân trẻ so với bạn khác
	c. Khám phá xã hội:			

	MT61:	Trẻ nói được tên và địa chỉ của trường, lớp, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường, tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, địa chỉ của trường, lớp. - Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường. - Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn ; các hoạt động của trẻ ở trường.	* Hoạt động đón trả trẻ: Xem tranh ảnh trò chuyện về lớp mầm non. * Hoạt động học: Tìm hiểu về trường mầm non Đồng Sơn của bé. * Hoạt động ngoài trời: Quan sát các khu vực trong sân trường.. * Hoạt động góc: - Cô giáo - Xem tranh truyện về trường mầm non, lớp học của bé.
	MT63:	Trẻ kể được tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội. Kể tên và nêu được một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.	Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước.	* Hoạt động học: Tìm hiểu về trường mầm non Đồng Sơn của bé.
	3. Phát triển ngôn ngữ	a. Nghe:		
	MT68:	Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè theo độ tuổi.	- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Đồng dao: Dung dăng dung dè + Truyện : Người bạn tốt. + Thơ: Bé tới trường.
	b. Nói:			
	MT74:	Trẻ đọc được thuộc bài thơ, ca	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ,	- Hoạt động học: Làm quen với

		dao, đồng dao...	hò, vè.	văn học: + Đồng dao: Dung dăng dung dề + Thơ: Bé tới trường.
	MT76	Trẻ biết sử dụng các từ như: “Mời cô”; “Mời bạn”; “Cảm ơn”; “Xin lỗi”... trong giao tiếp.	- Thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi: Rèn nề nếp lễ giáo trong ăn uống và đón trả trẻ. - Hoạt động ăn - Hoạt động học - Hoạt động chơi
	MT77:	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	- Cường độ giọng của bé khi giao tiếp (không quá to, không nói lí nhí, nói nhỏ trong giờ ngủ,)	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi: - Hoạt động ăn - Hoạt động học - Hoạt động chơi
	c. Làm quen với việc đọc - viết:			
	MT79:	Trẻ biết chọn sách để xem.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.	- Hoạt động góc:
4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội	a. Phát triển tình cảm.			
	MT86:	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	- Chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	- Hoạt động đón trẻ, trả trẻ - Hoạt động góc - Hoạt động ngoài trời
	b. Phát triển kỹ năng xã hội:			
	MT92:	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường.	- Hoạt động đón trẻ: Giáo dục trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. - Hoạt động ăn: Trật tự khi ăn. - Hoạt động ngủ: Giáo dục trẻ trật tự khi ngủ. - Giáo dục trẻ

				mọi lúc mọi nơi: Rèn trẻ kỹ năng đi bên phải đường. - Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời - Hoạt động chiều.
	MT93:	Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	- Hoạt động học: Kỹ năng sống: Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi, lễ phép. - Hoạt động mọi lúc mọi nơi. - Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời - Hoạt động chiều.
5. Phát triển thẩm mỹ	a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên và nghệ thuật:			
	MT103:	Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc: thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	- Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng theo các bản nhạc, bài hát. - Chăm chú lắng nghe người khác đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, kể chuyện.	- Hoạt động học: - Hoạt động góc. - Hoạt động đón, trả trẻ. - Hoạt động mọi lúc mọi nơi
	b. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình:			
	MT106:	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát.	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi - Hoạt động góc. - Hoạt động đón, trả trẻ.
	MT107:	Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc với	- Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	- Hoạt động học: Vận động: Em đi mẫu giáo - Hoạt động mọi

		các hình thức.	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	lúc mọi nơi - Hoạt động góc. - Hoạt động đón, trả trẻ.
	MT109:	Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh; xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. Làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	- Sử dụng các kỹ năng: vẽ, nặn, cắt dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét.	- Hoạt động học: Vẽ bóng bay
	MT110:	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, đường nét, hình dạng.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, đường nét.	- Hoạt động học: + Thiết kế dép đồ chơi tặng bạn - Hoạt động góc.
c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật:				
	MT111:	Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	- Lựa chọn thể hiện các hình thức vận động theo nhạc, nghe nhạc và vận động tự do.	- Hoạt động học: Biểu diễn văn nghệ.
	MT114:	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.	- Hoạt động học. - Hoạt động góc.

II. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề/tháng

- Kết quả thực hiện:

- Thuận lợi: Giáo viên đã bám sát vào kế hoạch năm học của BGH để xây dựng kế hoạch chủ đề của lớp. Giáo viên đã lựa chọn các mục tiêu giáo dục phù hợp với chủ đề cũng như nhận thức của trẻ.
- Khó khăn: Học sinh trong lớp 100% là người dân tộc Dao nên khả năng hiểu lời nói cũng như chỉ dẫn của giáo viên còn hạn chế.
- Tồn tại: Trẻ chưa mạnh dạn trao đổi với cô.
- Nguyên nhân: Do trẻ nhút nhát, ngại.

Chủ đề nhánh 1: Trường mầm non Đồng Sơn của bé
Thời gian thực hiện : 01 tuần
(Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 12/9/2025)

Kế hoạch tuần 1

Thứ	Thứ 2 08/09	Thứ 3 09/9	Thứ 4 10/9	Thứ 5 11/9	Thứ 6 12/9
Thời điểm					
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	1. Đón trẻ: Hướng dẫn trẻ tự cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Trò chuyện trao đổi về tình hình sức khỏe của trẻ. * Chơi theo ý thích. * Quan sát góc nổi bật, trò chuyện về chủ đề, nghe một số bài hát trong chủ đề. Nghe nhạc , nghe hát về chủ đề. 2. Thể dục sáng: Tập kết hợp theo bài hát : Trường chúng cháu là trường mầm non. + Hô hấp 2: Thổi bóng bay + Tay 1: Đưa tay lên cao, ra phía trước, sang ngang + Bụng 2: Đứng quay người sang hai bên + Chân/ bật1: Đứng, một chân đưa lên trước khụy gối. 3. Diễm danh.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn - Trò chơi vận động: Kéo co.	* Làm quen với Văn học - Kể chuyện: Người bạn tốt.	* Khám phá xã hội - Tìm hiểu về trường mầm non Đồng Sơn của bé	* Âm nhạc - NDTT: Vận động: “ Em đi mẫu giáo” - NDKH : +Nghe hát: Đi học + TCÂN: Ai nhanh nhất	* Làm quen với toán: Xác định: Phía phải - phía trái của bản thân trẻ so với bạn khác

Hoạt động ở các góc.	* Góc phân vai: Bố mẹ đưa bé đến trường, cô giáo, bán hàng. * Góc xây dựng: Xây dựng trường mầm non của bé, xếp đường đến trường. * Góc tạo hình: Tô màu tranh trường mầm non. * Góc âm nhạc: Hát vận động một số bài hát về trường mầm non. * Góc học tập, thư viện: Xem tranh kể về trường mầm non, lớp học của bé, một số hoạt động ở trường mầm non. * Góc khoa học - thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh: nhổ cỏ, tưới cây, lau lá.									
Hoạt động ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích - Dạo chơi sân trường, lắng nghe các âm thanh khác nhau trong tự nhiên. - Quan sát các khu vực trong trường. - Hoạt động lao động: Chăm sóc vườn rau của bé. * Trò chơi vận động: + Trò chơi vận động: Ai biến mất, đuổi bắt + Trò chơi dân gian: Nu na nu nống. * Chơi tự chọn - Vẽ tự do trên sân, nhặt lá rụng trên sân, chơi với đồ chơi ngoài trời.									
Hoạt động tăng cường tiếng việt cho trẻ	- Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây <table><tr><td>- Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn - Kéo co. </td><td>- Người bạn tốt, mảnh chai</td><td>- Cô hiệu trưởng, cô hiệu phó, chú y tế, các cô cấp dưỡng.</td><td>- Ai nhanh nhất.</td><td>- Phía phải, phía trái.</td></tr></table>					- Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn - Kéo co.	- Người bạn tốt, mảnh chai	- Cô hiệu trưởng, cô hiệu phó, chú y tế, các cô cấp dưỡng.	- Ai nhanh nhất.	- Phía phải, phía trái.
- Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn - Kéo co.	- Người bạn tốt, mảnh chai	- Cô hiệu trưởng, cô hiệu phó, chú y tế, các cô cấp dưỡng.	- Ai nhanh nhất.	- Phía phải, phía trái.						
Hoạt động ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ									
Chơi hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện. - Ôn: Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn - Ôn: Kể chuyện: Người bạn tốt - Ôn: Tìm hiểu về trường mầm non Đồng Sơn của bé. - Ôn: Vận động: Em đi mẫu giáo - Ôn:Tô màu tranh trường mầm non. * Chơi - Hoạt động theo ý thích - Chơi tự chọn									

Trả trẻ	- Nhận xét - Nêu gương. - Vệ sinh - Trả trẻ.
--------------------	---

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi: Giáo viên đã bám sát vào kế hoạch năm học của BGH để xây dựng kế hoạch năm học của nhóm lớp cũng như kế hoạch tuần. Giáo viên đã lựa chọn các mục tiêu giáo dục phù hợp với chủ đề cũng như nhận thức của trẻ. Giáo viên nhiệt tình tâm huyết với nghề. Lớp có đầy đủ đồ dùng học tập phục vụ các hoạt động hàng ngày của trẻ.
- Khó khăn: Học sinh trong lớp 99% là người dân tộc Dao nên khả năng hiểu lời nói cũng như chỉ dẫn của giáo viên còn hạn chế.
- Tồn tại: Một số trẻ còn chậm và rụt dè khi tham gia các hoạt động hàng ngày cùng cô và các bạn.
- Nguyên nhân: Do một số trẻ còn nhút nhát rụt dè, chưa quen cô.

Chủ đề nhánh 2: Lớp học 4 tuổi của bé

Thời gian thực hiện : 1 tuần

(Từ ngày 15/9/2025 đến 19/09/2025)

Kế hoạch tuần 2

Thứ Thời điểm	Thứ 2 15/9	Thứ 3 16/9	Thứ 4 17/9	Thứ 5 18/09	Thứ 6 19/9
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	1. Đón trẻ: Hướng dẫn trẻ tự cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. - Trò chuyện trao đổi về tình hình sức khỏe của trẻ. * Chơi theo ý thích * Quan sát góc nổi bật của chủ đề, nghe hát, nghe nhạc về chủ đề 2. Thể dục sáng: Tập kết hợp theo bài hát. + Hô hấp 1: Gà gáy + Tay 2: Đưa hai tay ra trước, sau và vỗ vào nhau + Bụng 1: Nghiêng người sang hai bên + Chân/ bật 3: Đứng, nhún chân, khụy gối. 3. Điểm danh				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Đi bước dồn ngang * TCVD: Chuyển bóng.	* Làm quen với văn học: - Thơ: Bé tới trường	* Làm quen với toán - Xác định: Phía trước - phía sau của bản thân trẻ so	* Tạo hình: Vẽ bóng bay	* Giáo dục kỹ năng sống. - Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi, lễ phép.

			với bạn khác							
Hoạt động góc.	* Góc phân vai: Gia đình, lớp học, siêu thị sách. * Góc xây dựng: Xây dựng trường mầm non của bé, xếp đường đến trường. * Góc âm nhạc: Hát vận động về trường lớp mầm non. * Góc tạo hình: Tô màu, nặn đồ dùng, đồ chơi trong lớp. * Góc học tập- Thư viện: Xem chuyện tranh kể về trường lớp mầm non. * Góc khoa học - thiên nhiên: Quan sát vật chìm vật nổi. Chơi với cát nước									
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát lớp học của bé - Quan sát đồ chơi ngoài trời: Nhà bóng, cầu trượt - Hoạt động lao động: Trồng rau * Trò chơi vận động: - Trò chơi vận động: Chuyển rau. Bóng tròn to - Trò chơi dân gian: Dung dăng dung dẻ. * Hoạt động tự chọn: -Vẽ tự do trên sân trường, làm đồ chơi bằng các nguyên vật liệu thiên nhiên, chơi với đồ chơi ngoài trời.									
Hoạt động tăng cường tiếng việt cho trẻ	- <i>Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây</i> <table><tr><td>- Dạy trẻ từ: Chuyển bóng.</td><td>- Dạy trẻ từ: Đàn chim, cây đa</td><td>- Dạy trẻ từ: Phía phải, phía trái</td><td>- Dạy trẻ từ: Bóng bay</td><td>- Dạy trẻ từ: Chào hỏi lễ phép.</td></tr></table>					- Dạy trẻ từ: Chuyển bóng.	- Dạy trẻ từ: Đàn chim, cây đa	- Dạy trẻ từ: Phía phải, phía trái	- Dạy trẻ từ: Bóng bay	- Dạy trẻ từ: Chào hỏi lễ phép.
- Dạy trẻ từ: Chuyển bóng.	- Dạy trẻ từ: Đàn chim, cây đa	- Dạy trẻ từ: Phía phải, phía trái	- Dạy trẻ từ: Bóng bay	- Dạy trẻ từ: Chào hỏi lễ phép.						
Hoạt động ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ									
Chơi hoạt động theo ý thích	Vận động sau khi ngủ dậy: Bóng tròn to; Dung dăng dung dẻ. * Ôn luyện. - Ôn: Đi bước dồn ngang. - Ôn: Thơ: Bé tới trường - Ôn: Xác định: Phía phải, phía trái của bản thân trẻ so với bạn									

	khác. - Ôn: Vẽ bóng bay . - Ôn: Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi, lễ phép. * Chơi - Hoạt động theo ý thích - Chơi tự chọn.
Trả trẻ	- Nhận xét - Nêu gương. - Vệ sinh - Trả trẻ.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi: Giáo viên đã bám sát vào kế hoạch năm học của BGH để xây dựng kế hoạch năm học của nhóm lớp cũng như kế hoạch tuần. Giáo viên đã lựa chọn các mục tiêu giáo dục phù hợp với chủ đề cũng như nhận thức của trẻ. Giáo viên nhiệt tình tâm huyết với nghề. Lớp học có đầy đủ đồ dùng học tập phục vụ các hoạt động hàng ngày của trẻ.
- Khó khăn: Học sinh trong lớp 99% là người dân tộc Dao nên khả năng hiểu lời nói cũng như chỉ dẫn của giáo viên còn hạn chế.
- Tồn tại: Một số trẻ còn chậm và rụt dè khi tham gia các hoạt động hàng ngày cùng cô và các bạn.
- Nguyên nhân: Do một số trẻ còn nhút nhát rụt dè.

Chủ đề nhánh 3: Đồ dùng, đồ chơi trong lớp của bé.

Thời gian thực hiện : 1 tuần

(Từ ngày 22/9/2025 đến 26/9/2026)

Kế hoạch tuần 3

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (22/09)	Thứ 3 (23/09)	Thứ 4 (24 /09)	Thứ 5 (25/09)	Thứ 6 (26/09)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	1. Đón trẻ: Hướng dẫn trẻ tự cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định; Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ. * Chơi theo ý thích * Quan sát góc nổi bật của chủ đề, trò chuyện về đồ dùng đồ chơi trong lớp, nghe hát, nghe nhạc về chủ đề. 2. Thể dục sáng: Tập kết hợp theo bài hát trường chúng cháu là trường mầm non + Hô hấp1: Gà gáy + Tay 2: Đưa hai tay ra trước, sau và vỗ vào nhau + Bụng 1: Nghiêng người sang hai bên + Chân/ bật 3: Đứng, nhún chân, khuyu gối. 3. Điểm danh				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Đi trên ghế thể dục. - TCVD: Tung bóng.	* Làm quen với văn học: - Đồng dao: Dung dăng dug dè.	* Khám phá khoa học: - Tìm hiểu về một số đồ dùng, đồ chơi của lớp.	* Âm Nhạc: - NDDT: BDVN: Em đi mẫu giáo, Cô và mẹ, Trường chúng cháu là trường mầm non. - TCÂN: Ai đoán giỏi.	* Tạo hình: - Thiết kế dép đồ chơi tặng bạn. (Giáo án Steam)
Hoạt động góc	* Góc phân vai: Bán hàng, gia đình. * Góc xây dựng: Xây dựng trường mầm non của bé, xếp hàng rào, cây xanh. * Góc tạo hình: Tô màu, nặn đồ dùng, đồ chơi trong lớp. * Góc âm nhạc: Biểu diễn văn nghệ. * Góc học tập - Thư viện: Xem tranh đồ dùng đồ chơi. Làm sách tranh đồ dùng đồ chơi. * Góc khoa học - Thiên nhiên: Quan sát vật chìm vật nổi. Chơi với cát nước				

Hoạt động ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát thời tiết, bầu trời - Quan sát đồ chơi ngoài trời: Nhà bóng, cầu trượt - Hoạt động lao động: Lau đồ dùng, đồ chơi. * Trò chơi vận động: - Trò chơi vận động: Ai nhanh nhất. - Trò chơi dân gian: Lộn cầu vòng, mèo đuổi chuột * Hoạt động tự chọn: - Vẽ tự do trên sân trường, làm đồ chơi bằng các nguyên vật liệu thiên nhiên, chơi với đồ chơi ngoài trời.									
Hoạt động tăng cường tiếng việt cho trẻ	<i>Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây</i> <table><tr><td>- Dạy trẻ từ: Tung bóng</td><td>- Dạy trẻ từ: Dung dăng dung dẻ</td><td>- Dạy trẻ từ: Cốc, tivi, khăn mặt...</td><td>- Dạy trẻ từ: Cô và mẹ.</td><td>- Dạy trẻ từ: Dép lê, dép quai hậu, dép cao gót.</td></tr></table>					- Dạy trẻ từ: Tung bóng	- Dạy trẻ từ: Dung dăng dung dẻ	- Dạy trẻ từ: Cốc, tivi, khăn mặt...	- Dạy trẻ từ: Cô và mẹ.	- Dạy trẻ từ: Dép lê, dép quai hậu, dép cao gót.
- Dạy trẻ từ: Tung bóng	- Dạy trẻ từ: Dung dăng dung dẻ	- Dạy trẻ từ: Cốc, tivi, khăn mặt...	- Dạy trẻ từ: Cô và mẹ.	- Dạy trẻ từ: Dép lê, dép quai hậu, dép cao gót.						
Hoạt động ăn chính, ngủ, ăn phụ	 - Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ									
Chơi hoạt động theo ý thích	Vận động sau khi ngủ dậy: Bóng tròn to; Dung dăng dung dẻ. * Ôn luyện. - Ôn: Trò chơi: Tung bóng. - Ôn: Đồng dao: Dung dăng dung dẻ. - Ôn: Tìm hiểu về một số đồ dùng, đồ chơi của lớp. - Ôn BDVN: Em đi mẫu giáo, Cô và mẹ, Trường chúng cháu là trường mầm non. - Ôn: Thiết kế dép đồ chơi tặng bạn. * Chơi - Hoạt động theo ý thích - Chơi ở các góc									
Trả trẻ	 - Nêu gương: Nêu gương cuối ngày, cuối tuần. - Vệ sinh - Trả trẻ - Rèn trẻ một số kỹ năng tự phục vụ: Lấy túi, ba lô, cất ghế... - Rèn trẻ thói quen chào cô, bố mẹ trước khi ra về.									

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi: Giáo viên đã bám sát vào kế hoạch năm học của BGH để xây dựng kế hoạch năm học của nhóm lớp cũng như kế hoạch tuần. Giáo viên đã lựa chọn các mục tiêu giáo dục phù hợp với chủ đề cũng như nhận thức của trẻ. Giáo viên nhiệt tình tâm huyết với nghề. Lớp học được trang bị đầy đủ đồ dùng học tập phục vụ các hoạt động hàng ngày của trẻ.
- Khó khăn: Học sinh trong lớp 99% là người dân tộc Dao nên khả năng hiểu lời nói cũng như chỉ dẫn của giáo viên chưa cao.
- Tồn tại: Một số trẻ còn nói ngọng, phát âm chưa chuẩn.
- Nguyên nhân: Do một số trẻ còn nhút nhát rụt dè.

DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON

1. Chuẩn bị học liệu:

- Suu tầm tranh ảnh, truyện sách về trường lớp mầm non, các hoạt động của trẻ, của cô, của các thành viên trong trường lớp mầm non...
- Các loại sách báo, tạp chí cũ có những hình ảnh về cô giáo, các bạn, trường lớp mầm non...
- Đồ chơi xây dựng, lắp ghép, mô hình đồ chơi ngoài trời...
- Đồ chơi đóng vai cô giáo, bác sĩ, nấu ăn, bán hàng...
- Giấy A0, A4, giấy màu, đất nặn, sáp màu, hồ dán...
- Suu tầm các loại vật liệu có sẵn: len, vải vụn, lá khô, chai lọ nhựa...
- Lựa chọn các trò chơi về chủ đề.

2. Tổ chức thực hiện

a) Giới thiệu chủ đề:

- Trang trí lớp theo chủ đề bằng hình ảnh về trường, lớp mầm non.
- Trò chuyện cùng trẻ về tên trường mầm non, các khu vực trong trường, tên lớp, tên cô giáo mà trẻ đang học.
- Cho trẻ nói những đồ dùng, đồ chơi trẻ thích chơi ở trường, lớp.
- Sử dụng tranh ảnh, mô hình, bài hát, thơ, câu đố, câu hỏi hướng trẻ vào chủ đề:
- + Tranh vẽ ai? Đang làm gì? Các con hãy nói về công việc của cô giáo mà các con biết.
- Sắp xếp đồ dùng, đồ chơi ở các góc làm nổi bật nội dung chủ đề “ Trường mầm non”, đặc biệt quan tâm chú trọng đồ dùng, đồ chơi ở các góc: Góc xây dựng, góc phân vai, góc nghệ thuật...

b) Khám phá chủ đề:

- Trò chuyện, đàm thoại đưa ra các câu hỏi gợi mở khuyến khích trẻ nói những hiểu biết của trẻ về trường lớp mầm non, cô giáo và bạn bè trong lớp, các khu vực trong trường, công việc của người lớn trong trường mầm non...
- Tổ chức các hoạt động có chủ định khuyến khích trẻ khám phá, trải nghiệm.
- Cho trẻ tham gia vào các góc chơi: Góc phân vai(Trường mầm non của bé, Phòng y tế của trường, Gia đình....); góc xây dựng(xây trường mầm non, khu

vui chơi...); góc nghệ thuật(hát múa về chủ đề, vẽ, tô màu đồ dùng đồ chơi...); góc học tập và sách(xem sách truyện, làm sách về trường lớp MN); Góc thiên nhiên (Cho trẻ tưới cây, xới cây, chăm sóc cây trong góc thiên nhiên....)

- Tổ chức các trò chơi vận động: nhảy ra nhảy vào, tung bóng, ai nhanh hơn, chạy tiếp cờ...

- Khuyến khích , gợi mở để trẻ ham thích tìm hiểu về trường lớp mầm non khi đi dạo chơi trong sân trường, tham quan các khu vực trong trường...

- Cùng cô làm một số đồ chơi: hoa ký hiệu, cờ bé ngoan, mô hình đồ chơi ở các góc... Khuyến khích trẻ làm sách có hình ảnh về trường lớp.

- Cho trẻ tham gia các trò chơi: Lớp học, cô giáo... Tạo tình huống cho trẻ được trải nghiệm, khám phá các đồ dùng đồ chơi trong lớp, cách chơi đồ chơi ngoài trời...

- Tổ chức cho trẻ hát, múa, đọc thơ, đồng dao, ca dao, kể truyện liên quan đến chủ đề.

- Tổ chức cho trẻ thực hiện các hoạt động tự phục vụ: cất dọn đồ chơi, cất bát thìa, cất ghế sau khi ăn xong

C) Tăng cường tiếng Việt:

- Tạo môi trường chữ viết trong lớp học: Các đồ dùng cá nhân của trẻ, các thiết bị trong lớp được dán ký hiệu bằng các chữ cái, các mảng tường có sử dụng đa dạng các kiểu chữ cái, các chữ cái và chữ số treo/ dán trong lớp học.

- Tạo môi trường giao tiếp bằng tiếng Việt tích cực thông qua nhiều hình thức khác nhau.

- Tăng cường cho trẻ nghe, nói, phát âm các từ, cụm từ trong các hoạt động hàng ngày: “Trường mầm non”, “cầu trượt”, “đu quay”, “lớp học”, “tình bạn”, “đoàn kết”, “cô giáo”, “chào cô”, “chào bạn”, “phòng học”, “sân chơi”, “đi học”, “mẫu giáo”, “bạn trai”, “bạn gái”

Lương Minh, ngày 06 tháng 9 năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lý Thị Xâm